

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 05-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Trung H, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 47/2 phố Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh Thuận và bà Phạm Thị Chiều; chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 1035/PT ngày 26/9/2006, Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 10 năm tù về tội Cướp tài sản, 10 năm tù về tội Giết người, tổng hợp hình phạt 20 năm tù; tiền sự: Không; bị bắt truy nã ngày 12/10/2021; tạm giữ từ ngày 13/10/2021, tạm giam từ ngày 18/10/2021; có mặt.

2. Phùng Thị L, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm 10 thôn Phi Liệt, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Toàn (đã chết) và bà Phùng Thị Thúy; chung sống với anh Nguyễn T Anh, sinh năm 1990 (không đăng

ký kết hôn), có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 21/5/2021, đến ngày 22/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Bùi Phương Tr, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 16 CT3, A9 tập thể Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân Hưng và bà Tô Thị Hải (đã chết); có chồng là Đinh Thanh T, sinh năm 1995 (đã L hôn), có 03 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 21/5/2021, đến ngày 22/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 10/5/2021, vì có quan hệ yêu đương với Phùng Thị L, nên Trịnh Trung H rủ L và Tr (bạn L) đến nhà bạn của H là Trần Anh T (sinh năm: 1971, trú tại: số 1E CT5A2 tập thể Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng) ở nhờ. Tại đây, H có bàn bạc với L và Tr là H đi mua ma túy đá về chia nhỏ bán kiếm lời sinh hoạt chung. H thường mua 500.000 đồng ma túy đá rồi cùng với L chia nhỏ ma túy vào 05 gói nylon kích thước khoảng 2x2cm và bán cho khách với giá 150.000 đồng/gói. Nếu khách ở xa H và L sẽ trực tiếp đi giao ma túy cho khách, nếu khách ở gần thì hẹn khách đến chân cầu thang 1, A2 Vạn Mỹ và Tr mang ma túy trực tiếp giao cho khách, nhận tiền về đưa H để chi tiêu sinh hoạt chung cho ba người. Khoảng 00h30 ngày 21/05/2021, khi H, L, Tr đang ngồi tại nhà nói chuyện thì L nhận được tin nhắn của Nguyễn Hồng C (sinh năm: 1993, ĐKTT: số 3U8 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng) với nội dung hỏi mua 150.000 đồng ma túy đá, L nhắn tin trả lời đồng ý và hẹn C đến chân cầu thang 1, A2 Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng sẽ có Tr mang ma túy xuống bán, C đồng ý. L nói với H là có C đến mua ma túy đá. H lấy trong tủ ra gói ma túy đá rồi cùng L lấy một ít ma túy cho vào gói nylon kích thước khoảng 2x2cm để bán cho C. Lúc này C lại nhắn tin lại cho L là sẽ trả trước cho L thẻ nạp điện thoại (thẻ Viettel) mệnh giá 100.000 đồng còn nợ lại 50.000 đồng. L đồng ý. Đến khoảng 01h00 cùng ngày C đến điểm hẹn rồi gọi cho L. L đưa gói ma túy đá cho Tr và bảo Tr cầm ma túy xuống bán cho C và nhận về chiếc thẻ mệnh giá 100.000 đồng. Tr mang ma túy xuống chân cầu thang 1 A2 Vạn Mỹ gặp C, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị Công an quận Ngô Quyền kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng tại chỗ gồm: Thu trên người của Bùi Phương Tr: 01 túi nylon, kích thước khoảng 2x2cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số

01). Thu trên người của Nguyễn Hồng C: 01 thẻ điện thoại mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.575.000 đồng.

Đến hồi 06h ngày 21/5/2021, cơ quan điều tra đã thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phùng Thị L và thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật tại nhà số 1E CT1 A2 Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Quá trình khám xét, Cơ quan công an thu giữ: Thu trên mái tôn ban công phía sau 01 túi nilon bên trong có 02 tẩu thủy tinh trong phễu tẩu còn bám dính tạp chất màu nâu (niêm phong mẫu số 02); 01 vỏ gói nilon kích thước khoảng 01x01 cm trong bám dính tinh thể màu trắng (niêm phong mẫu số 03); 30 vỏ gói nilon kích thước mỗi gói khoảng 2x2cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 8cm một đầu cắt vát và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, L, Tr khai với cách thức nêu trên, L, Tr, H đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ. Riêng đối với Nguyễn Hồng C, ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang, trước đó, L, Tr, H đã bán trót lọt ma túy đá cho C 02 lần, cụ thể: lần thứ nhất là khoảng 22h30' ngày 16/5/2021, lần thứ hai khoảng 23h ngày 19/5/2021, mỗi lần C đều hỏi mua của L 01 gói ma túy đá kích thước khoảng 2x2cm với giá 150.000 đồng và đều được Tr giao cho 01 gói ma túy kích thước khoảng 2x2cm ở chân cầu thang 1, A2 Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng.

L, Tr cũng khẳng định ma túy đem bán là do H mua, mua của ai, ở đâu L, Tr không biết. Các dụng cụ gồm túi nilon, ống hút, phễu tẩu thủy tinh đều là của H, H cất giấu ở ngoài ban công nhằm để chia nhỏ ma túy bán kiếm lời. Số ma túy bị bắt quả tang ngày 21/5/2021 là do tối ngày 20/5/2021, H một mình đi mua 500.000 đồng ma túy đá về dự định chia nhỏ để bán nhưng do đã muộn nên H cất vào tủ quần áo, đến khi C hỏi mua ma túy thì H và L chia nhỏ một ít đem bán. Gói ma túy còn lại, khi thấy Tr bị bắt giữ, H đã cầm theo nhảy qua ban công bỏ trốn.

Ngày 17/9/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Trung H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua xác minh, H vắng mặt tại địa phương nên ngày 20/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định truy nã đối với Trịnh Trung H. Ngày 12/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã bắt được Trịnh Trung H.

Quá trình điều tra, ban đầu, H không thừa nhận có hành vi cùng Tr, L bàn bạc mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ mua ma túy về để cùng L, Tr sử dụng, còn việc L, Tr lấy ma túy để bán thì H không tham gia. Sau đó, H thay đổi lời khai, thừa nhận hành vi vi phạm như lời khai của L và Tr. H thừa nhận đã bàn bạc với L, Tr mua ma túy đá về chia nhỏ để bán kiếm lời. H thường đi một mình lên đường tàu Trần Nguyên Hãn mua ma túy đá của những người không quen biết rồi cùng L, Tr bán cho khách. Tiền thu lời từ việc bán ma túy cả ba sử dụng để chi tiêu sinh

hoạt chung. Nguồn gốc gói ma túy bán cho C ngày 21/5/2021 là do H mua của một người đàn ông không quen biết ở đường tàu Trần Nguyên Hãn vào tối ngày 20/5/2021, sau khi chia nhỏ một ít bán cho C thì H cất gói ma túy còn lại vào tủ quần áo. Khi thấy Tr bị bắt giữ, do hoảng loạn nên H có vợ vội một số đồ dùng cá nhân trong đó có gói ma túy còn lại mang theo để bỏ trốn. Sau đó, H làm rơi mất gói ma túy nên khi bình tĩnh lại H kiểm tra không thấy gói ma túy đâu.

H cũng khai nhận các vỏ túi nilon, ống hút cắt vát và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là của H dùng để chia nhỏ ma túy và sử dụng ma túy. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do H tự lắp ráp và mang đến nhà anh T. Còn các vỏ túi nilon và ống hút nhựa là H mua, xin ở ngoài chợ, mang về cắt vát đầu để xúc ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, L, H, Tr thống nhất khai nhận việc L, Tr, H bàn bạc và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như trên. Anh Trần Anh T là chủ nhà không biết việc H, L, Tr bán ma túy và cất giấu ma túy, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy ở trong nhà vì H, L, Tr mới đến ở nhờ nhà anh T khoảng 10 ngày trước khi bị bắt giữ và ở một gian phòng riêng, anh T ở một gian phòng khác, anh T đi làm cả ngày tối mới về ngủ.

Anh Trần Anh T khai anh T đồng ý cho H và bạn bè ở nhờ là do H giới thiệu việc làm bảo vệ cho anh T. Anh T đi làm cả ngày, tối về thường về phòng riêng để ngủ, ít qua lại chuyện trò nên không biết về hành vi vi phạm của L, Tr và H.

Về vật chứng: số tiền 1.575.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hồng C, C khai nhận là tiền do bố C là ông Nguyễn Xuân Hồng (sinh năm: 1963, trú tại: số 3U8 Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng) đưa cho C để mua thuốc chữa hẹp van phế quản, không dùng vào việc mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Hồng C. 01 thẻ điện thoại mệnh giá 100.000 đồng chưa sử dụng, 02 phong bì niêm phong số 337MT/PC09 và 337MT-A/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, 30 vỏ gói nilon kích thước mỗi gói khoảng 2x2cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 08cm một đầu cắt vát, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền.

Kết luận giám định số 337/KLGD-MT ngày 22 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,28 gam, là loại: Methamphetamine.
- Tạp chất bám dính trong 02 tẩu thủy tinh của mẫu số 02 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính.
- Tinh thể bám dính trong túi nilon của mẫu số 03 là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính (.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 19/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trịnh Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo , Phùng Thị L và Bùi Phương Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Trung H với mức án từ 09 năm 10 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phùng Thị L mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bùi Phương Tr mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 337MT/PC09 và 337MT-A/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định và mẫu giám định gồm 02 tẩu thủy tinh, 01 vỏ gói nilon kích thước khoảng 01x01cm; 30 vỏ gói nilon kích thước mỗi gói khoảng 2x2cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 08cm một đầu cắt vát.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 thẻ điện thoại mệnh giá 100.000 đồng chưa sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Hồng C), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng (thu của Trịnh Trung H) là công cụ, phương tiện phạm tội.

Buộc các bị cáo Trịnh Trung H, Phùng Thị L và Bùi Phương Tr phải nộp lại 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

Nguyễn Hồng C đã trao đổi, thỏa thuận về việc mua ma túy của H, L, Tr về để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, tại thời điểm bắt quả tang, Tr chưa giao được gói ma túy cho C. C cũng chưa giao tiền và chưa nhận ma túy cất giữ trong người, không thu được ma túy trên người của C. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý đối với C.

Đối với Trần Anh T là người cho H, L, Tr ở nhờ nhà mình nhưng T không biết, không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy của H, L, Tr nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[3] Trịnh Trung H, Phùng Thị L và Bùi Phương Tr đã có hành vi cùng nhau bàn bạc thống nhất để H đi mua ma túy Methamphetamine, sau đó cùng L chia ma túy thành từng gói nhỏ mục đích bán kiếm lời. Mỗi khi có khách hỏi mua, L đưa ma túy cho Tr để Tr trực tiếp mang bán. H, L, Tr đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hồng C vào các ngày 16/5, 19/5 và 21/5/2021, tại khu vực cầu thang CT1 A2 phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Trong đó ngày 21/5/2021, Tr chưa kịp giao 0,28 gam ma túy Methamphetamine cho C thì bị bắt quả tang.

[4] Tại thời điểm thực hiện hành vi trên, các bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo H, L, Tr đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hồng C nên lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị

cáo Trịnh Trung H có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, lần này thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo H phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo Trịnh Trung H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Phùng Thị L và Bùi Phương Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo Trịnh Trung H, Phùng Thị L và Bùi Phương Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt chính:

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần bắt các bị cáo cách L khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

+ Về vai trò trong đồng phạm:

[9] Trong vụ án này Trịnh Trung H là người có vai trò quan trọng nhất, là người khởi xướng việc phạm tội; là người mua ma túy về chia nhỏ để bán, nhân thân của bị cáo Trịnh Trung H đã có 01 tiền án về 02 tội Cướp tài sản và Giết người, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội; chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật, bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng nên hình phạt đối với bị cáo H là cao nhất so với bị cáo L và Tr. Bị cáo L, Tr hưởng ứng việc H bàn bạc đi mua ma túy về bán. Trong đó, L trực tiếp là người chia nhỏ ma túy, liên lạc với người mua ma túy và chỉ đạo Tr mang ma túy xuống giao cho người mua. Như vậy, hình phạt đối với bị cáo L phải cao hơn bị cáo Tr.

+ Về áp dụng hình phạt bổ sung:

[10] Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[11] Do chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 337MT/PC09 và 337MT-A/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định và mẫu giám định gồm 02 túi thủy tinh, 01 vỏ gói nilon kích thước khoảng 01x01cm; 30 vỏ gói nilon kích thước mỗi gói khoảng 2x2cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 08cm một đầu cát vát.

[12] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 thẻ điện thoại mệnh giá 100.000 đồng chưa sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội

[13] Buộc các bị cáo Trịnh Trung H, Phùng Thị L và Bùi Phương Tr phải nộp lại 300.000 đồng (mỗi bị cáo phải nộp lại 100.000 đồng) là tiền do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

+Về án phí:

[14] Các bị cáo Trịnh Trung H, Phùng Thị L và Bùi Phương Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Nguyễn Hồng C đã trao đổi, thỏa thuận về việc mua ma túy của H, L, Tr về để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, tại thời điểm bắt quả tang, Tr chưa giao được gói ma túy cho C. C cũng chưa giao tiền và chưa nhận ma túy cất giữ trong người, không thu được ma túy trên người của C. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý đối với C.

[17] Đối với Trần Anh T là người cho H, L, Tr ở nhờ nhà mình nhưng T không biết, không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy của H, L, Tr nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trịnh Trung H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17; 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Phùng Thị L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ (từ ngày 21/5/2021 đến ngày 22/5/2021); thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 08 (tám) năm 05 (năm) tháng 29 (hai mươi chín) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Bùi Phương Tr 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ (từ ngày 21/5/2021 đến ngày 22/5/2021), thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 07 (bảy) năm 11 (mười một) tháng 29 (hai mươi chín) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 337MT/PC09 và 337MT-A/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định và mẫu giám định gồm 02 tẩu thủy tinh, 01 vỏ gói nilon kích thước khoảng 01x01cm; 30 vỏ gói nilon kích thước mỗi gói khoảng 2x2cm; 01 ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 08cm một đầu cát vát.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 thẻ điện thoại mệnh giá 100.000 đồng chưa sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Buộc các bị cáo phải nộp lại 300.000 đồng (mỗi bị cáo phải nộp lại 100.000 đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trịnh Trung H, Phùng Thị L và Bùi Phương Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trịnh Trung H, Phùng Thị L và Bùi Phương Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu